

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày: 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Vĩnh Mỹ**

Các hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Đức Hoàn Sơn**

+ Bà **Lê Thị Tuyền**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Viết Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Trường tiểu học xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Văn D (tên gọi khác: Pả T) - sinh ngày 15/6/1991 tại Quảng Trị;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ba, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; Dân tộc: Vân Kiều; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hồ Văn C, sinh năm: 1958 và bà Hồ Thị D sinh năm: 1972; Vợ Hồ Thị C, sinh năm: 1997 và 01 con, sinh năm: 2013 đều trú tại: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng:**

1. *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Lê Thị Thùy Linh - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị- Có mặt

2. *Người bị hại:*

Anh Hồ Văn M (Pã X), sinh năm: 1988, trú tại: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn H, sinh năm: 1974; Trú tại: Khóm 2, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị- Vắng mặt.

4.Người làm chứng:

- Chị Hồ Thị S, sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt;

- Ông Hồ Văn C (Pả B), sinh năm: 1958; Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị- vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1969; Trú tại: Khối 1, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị- vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ chiều ngày 07/8/2017 Hồ Văn D quan sát thấy nhà anh Hồ Văn M tại thôn B, xã B, huyện Đ đi vắng, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, do cửa chính không khóa nên D đã mở cửa đi vào trong nhà anh M để tìm tài sản. Khi đột nhập vào bên trong nhà và đi xuống phòng dưới, D phát hiện ra trong phòng có một chiếc rương, đã được khóa, khuy khóa rương được làm bằng sợi dây thép, nên D quay về nhà mình lấy 01 cái kìm và quay lại nhà anh M. D dùng kìm bấm cắt đứt khuy khóa rương, sau đó mở rương lấy 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 9999 và 50.000 đồng tiền mặt, rồi đưa về nhà mình cất dấu.

Ngày 08/8/2017, D dùng cây dao cắt 01 đoạn của sợi dây chuyền trên, có trọng lượng 2,7 phân đưa đến Hiệu vàng Kim Hùng Nguyên - tại Khóm 2, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, bán được 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên D đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/8/2017, sau khi bị anh M phát hiện, D đã đưa số vàng còn lại là 1,73 chỉ và 50.000 đồng đến trả lại cho anh M. Anh M và D đã tự nguyện giao nộp vàng, 01 cái kìm và 01 cây dao trên cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá 01 dây chuyền vàng trên là 6.920.000 đồng.

Cáo trạng số: 07/QĐ-KSĐT-KT ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, truy tố bị cáo Hồ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 BLHS, xử phạt Bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 kèm và 01 con dao.

Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố và đề nghị áp dụng thêm tình tiết “khắc phục hậu quả” tại điểm b và tình tiết Dì bị cáo có công tại khoản 1,2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo từ 3 đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN XÉT:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 07/8/2017, Hồ Văn D đã lén lút, đột nhập vào nhà anh Hồ Văn M, dùng kim bấm cắt đứt dây khuy khóa rương lấy 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 02 chỉ và 50.000 đồng tiền mặt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐ ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đakrông kết luận: Trị giá 01 sợi dây chuyền vàng trên là 6.920.000 đồng. Vậy tổng giá trị toàn bộ tài sản mà bị cáo D đã chiếm đoạt là 6.970.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo D đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng.... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Văn D là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo Hồ Văn D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nhận thức về pháp luật và xã hội, nhưng do tham lam nhất thời, thấy nhà hàng xóm chủ quan, sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa bàn xã B nói riêng cũng như địa bàn huyện Đ nói chung.

Vì vậy, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc của Bộ luật hình sự để xử phạt tù bị cáo một mức thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe các đối tượng khác đang có ý thức phạm tội như bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thấy rằng: Bị cáo D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo D đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình Hồ Văn M và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó HĐXX thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Mặt khác xem xét quá trình nhân thân thấy rằng bị cáo có quá trình nhân thân tốt, sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1,2 Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo, rèn luyện tại địa phương, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] - Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm tình tiết “*khắc phục hậu quả*” tại điểm b và tình tiết “*Dì bị cáo có công*”, để áp dụng khoản 1,2 Điều 46 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo là không có căn cứ, không chấp nhận.

[5] - Đối với hành vi của anh Lê Văn H là người mua 2,7 phân vàng do Bị cáo bán là ngay thẳng, không biết vàng Bị cáo bán là do trộm cắp mà có và đã dùng chế tác với vàng có tại tiệm bán cho người khác. HĐXX không xem xét trách nhiệm và hành vi của anh H.

[6] - **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Hồ Văn M đã được Hồ Văn D bồi thường sợi dây chuyền vàng có giá trị như cũ và 50.000 đồng tiền mặt, anh M không có yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

[7] - **Về xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã thu giữ:

- Số vàng có trọng lượng 1,73 chỉ, loại vàng 9999 đã được cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông trả cho chủ sở hữu anh Hồ Văn M theo đúng quy định của pháp luật, HĐXX không xem xét;

- Đối với 01 cái kìm làm bằng kim loại, dài 16 cm, tay cầm có ốp nhựa màu đỏ sẫm dài 10 cm; 01 cây dao dài 40 cm, phần cán bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28 cm, hiện đang lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông là cung cụ bị cáo D dùng để thực hiện phạm tội, không có giá trị sử dụng. Cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[8] - **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1-Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn D (Tên gọi khác Pả T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn D 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án 14/11/2017.

Giao bị cáo Hồ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2- Về vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 cái kìm làm bằng kim loại, dài 16 cm, tay cầm có ốp nhựa màu đỏ sẫm dài 10 cm và 01 cây dao dài 40 cm, phần cán bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28 cm đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/10/2017 giữa Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án huyện Đakrông.

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hồ Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Thi hành án hình sự;
- bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Văn Vĩnh My